

Bản án số: 176/2017/HS-ST
Ngày 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Dệt

Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2017/HSST, ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc N**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1981 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T và bà Mai Thị D; có vợ và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không có; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; không bị bắt, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị B, sinh năm 1998 (đã chết)

+ Ông Dương Văn M, sinh năm 1968. Địa chỉ: đường D, tổ 02, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Đại diện hợp pháp của người bị hại H'Binh:** Ông H, sinh năm 1968 và bà B sinh năm 1975. Địa chỉ: Làng L, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: đường N, tổ 01, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1968. Địa chỉ: đường D, tổ 02, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vợ của ông Dương Văn M). Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Ngô Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Ngô Thành P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Cao Thị M, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người phiên dịch: Bà NayH'Hyan. Địa chỉ: Thôn 04, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Ngọc Nam bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Ngọc N có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, bà Cao Thị M, sinh năm 1954, trú tại thôn Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai bị ngã xe đạp và bị thương nên được người nhà đưa vào bệnh viện huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp cứu. Do bà M có tiền sử về bệnh tim và cao huyết áp, khó thở nên gia đình bà Mận đã nhờ Vũ Ngọc N chở bà M đến bệnh viện Quân y 211 tại thành phố Pleiku để cấp cứu, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe ô tô biển số 81C-121.83 (loại xe bán tải) chở bà Mận ngồi ở ghế trước bên trái, còn các con của bà Mận là anh Ngô Thành P, chị Ngô Thị H và chị Phạm Thị H, cùng trú tại xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai, ngồi ở hàng ghế sau, đi từ

huyện Chư Prông đến thành phố Pleiku. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến gần ngã ba giữa đường Trường Chinh với đường dẫn vào chợ Chi Lăng thuộc tổ 02, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, lúc này trời đang mưa vừa, do bà M cảm thấy bị đau nhiều, người nhà bà M giục N chạy nhanh hơn, nên N điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ nhanh hơn, khoảng 70km/h (theo bị cáo khai). Cùng lúc này, ngay tại phía trước ngược chiều với xe ô tô do Nam điều khiển thì chị B cũng đang điều khiển xe mô tô biển số 81T2-3541 lưu thông theo hướng từ ngã ba Phù Đồng đến dốc Hàm Rồng và đang chuyển hướng để rẽ trái qua phần đường của xe ô tô biển số 81C-121.83 do Nam đang điều khiển. Khi xe ô tô do N điều khiển đi đến cách đầu dải phân cách tại ngã ba này khoảng 10 mét, thì N phát hiện xe mô tô của chị B đang chuyển hướng qua đường. Do khoảng cách gần, N không kịp giảm tốc độ nên đã điều khiển xe ô tô biển số 81C-121.83 qua bên phải của phần đường theo hướng đi để tránh xe mô tô do chị B điều khiển, thì phần cản trước bên trái của xe ô tô biển số 81C-121.83 đã tông vào bên phải của xe mô tô biển số 81T2-3541, đẩy xe mô tô cùng chị B ngã trượt về phía trước, còn xe ô tô biển số 81C-121.83 do N điều khiển lao về phía lề đường bên phải theo hướng đi và tông vào phía sau bên trái của xe ô tô biển số 81A-020.06 do ông Phạm Văn S, sinh năm 1966, trú tại: tổ 1, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai điều khiển đang đỗ trên lề đường bên phải trước đó. Đối với xe ô tô biển số 81C-121.83 do N điều khiển, sau khi tông vào xe ô tô biển số 81A-020.06 thì lật ngửa, nằm ở mép đường phải theo hướng đang lưu thông. Hậu quả làm chị B chết ngay tại chỗ, xe mô tô biển số 81T2-3541 và các xe ô tô biển số 81C-121.83, 81A-020.06 bị hư hỏng nặng. Riêng đối với Vũ Ngọc N, bà Cao Thị M, anh Ngô Thành P, chị Ngô Thị H và chị Phạm Thị H không bị thương tích gì.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 221/TT-TTPY ngày 20/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chị H'Bình chết là do: *“Vỡ lún sọ, gãy đốt sống cổ (C3) do tai nạn giao thông”*.

Qua định giá, tại bản Kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐG ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận:

“ - 01 (một) xe mô tô biển số 81T2-3541, hiệu Yamaha, loại xe nữ, sơn màu đen xám bạc, số máy 5B95019448, số khung 508Y019448, có giá trị thiệt hại là 7.500.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Avante HD-16GS-A5, màu sơn trắng, biển số 81A-020.06, số máy G4FCCU477808, số khung 41BBCN003609, có giá trị thiệt hại là 148.000.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi Triton GLS, loại ô tô tải (pickup ca bin kép), màu sơn nâu, biển số 81C-121.83, số máy 4N15UBG3148, số khung 10HH006981, có giá trị thiệt hại là 223.000.000 đồng”.

*** Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, thể hiện:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước số nhà 715 đường Trường Chinh (Ngã ba giữa đường Trường Chinh và đường đi vào chợ Chi Lăng) thuộc tổ 2, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đây là đoạn đường được trải nhựa, không bị che khuất tầm nhìn, có dải phân cách cứng, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, biển báo người đi bộ qua đường, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và biển chỉ dẫn chợ. Dải phân cách cứng rộng 02 mét, cao 0,4 mét; chiều rộng giữa hai dải phân cách cứng là 19,2 mét; vạch kẻ đường dành cho người đi bộ rộng 0,4 mét, dài 2,45 mét; mặt đường bên phải theo hướng từ dốc Hàm Rồng đến thành phố Pleiku rộng 10,25 mét, gồm 03 làn đường: Làn đường phía trong sát vỉa hè rộng 2,85 mét, làn giữa rộng 3,45 mét, làn ngoài cùng sát dải phân cách cứng rộng 3,95 mét. Vỉa hè của phần đường này rộng 6,1 mét, cao 0,15 mét so với mặt đường. Điều kiện thời tiết: Trời tối, mưa, mặt đường ướt, có ánh sáng điện đường.

Xác định trụ điện số 478/E42/281 làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông của xe ô tô biển số 81C-121.83 làm chuẩn để tiến hành đo.

Chiếc xe ô tô biển số 81C-121.83 được ký hiệu là (1), sau khi xảy ra tai nạn bị lật nằm ngửa, 04 bánh xe hướng lên trời, trần xe tiếp giáp với mặt đường. Đầu xe hướng về dốc Hàm Rồng, đuôi xe hướng về thành phố Pleiku. Tâm trục bánh xe trước bên trái cách mép đường làm chuẩn là 0,9 mét, tâm trục bánh xe sau bên trái nằm song song với mép đường làm chuẩn.

Chiếc xe ô tô biển số 81A-020.06 được ký hiệu là (2), sau khi xảy ra tai nạn nằm trên vỉa hè, đầu xe hướng ra dải phân cách cứng, đuôi xe hướng vào nhà người dân. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn là 2,6 mét và cách tâm trục bánh xe trước bên phải của xe ô tô biển số 81C-121.83 là 2,05 mét. Cách tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô này về hướng dốc Hàm Rồng 0,55 mét, phát hiện 01 cản xe ô tô được ký hiệu là (4). Tâm cản xe này cách mép đường làm chuẩn là 3,75 mét. Cách tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển số 81A-020.06: 1,4 mét về hướng trụ điện 478/E42/281, phát hiện vết máu được ký hiệu là (9), vết có diện (0,35 x 0,15)m, tâm vết máu cách trụ điện 478/E42/281 là 0,35 mét.

Cách trụ điện 478/E42/281: 0,25 mét, phát hiện một số trụ bê tông được ký hiệu là (3). Trụ bê tông có diện rộng (2,6 x 3,6)m, chiều cao là 0,1 mét; tâm các trụ bê tông cách mép đường làm chuẩn là 2,67 mét.

Chiếc xe mô tô biển số 81T2-3541 được ký hiệu là (5), sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô này nằm ngã nghiêng sang bên trái trên vỉa hè, đầu xe hướng về thành phố Pleiku, đuôi xe hướng về dốc Hàm Rồng. Tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 4,8 mét và cách tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô

biển số 81A-020.06 là 2,2 mét; tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 5,1 mét. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 81T2-3541: 4,05 mét về hướng dốc Hàm Rồng phát hiện vùng mảnh vỡ được ký hiệu là (8), có diện (13,8 x 2,8)m; tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường làm chuẩn là 1,75 mét.

Vết cà được ký hiệu là (6), có diện (36 x 0,07)m, chiều hướng từ dốc Hàm Rồng đến thành phố Pleiku. Đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 3,8 mét, cách vạch kẻ dành cho người đi bộ là 16,1 mét, cách đầu dải phân cách cứng hướng đi dốc Hàm Rồng là 13,87 mét và cách đầu dải phân cách cứng hướng đi thành phố Pleiku là 10,94 mét. Cuối vết cà trùng với góc để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81T2-3541. Đầu vết cà cách biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên là 55,7 mét. Biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên cách biển báo hiệu dành cho người đi bộ là 20,95 mét và cách biển chỉ dẫn chợ là 16,3 mét.

Cách đầu vết cà (6) 21,4 mét về hướng thành phố Pleiku, phát hiện 01 vết chà lốp được ký hiệu là (7), vết có diện (21,7 x 0,15)m, chiều hướng từ dốc Hàm Rồng đến thành phố Pleiku. Đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 1,17 mét, cuối vết nằm dưới bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô biển số 81A-020.06.

*** Qua khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thể hiện:**

+ Đối với xe ô tô biển số 81C-121.83:

Cản trước bên phải bị cong vênh, móp méo, nứt vỡ nhựa và trầy xước sơn, diện (78 x 60)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 47cm và cách mép ngoài thân xe bên phải 31cm, lún sâu vào trong so với vị trí ban đầu 23cm, tạo thành hình chữ V; đèn soi cản trước bên phải bị vỡ hoàn toàn; cụm đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng trước bên phải bị vỡ hoàn toàn. Ốp kim loại đầu xe bên phải bị móp méo, trầy xước và rách kim loại, diện (91 x 32)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 90cm, trên bề mặt dính nhiều mảng sơn màu trắng và dầu nhớt. Đầu dè chắn bùn trước bên phải bị vỡ nhựa diện (66 x 14,5)cm. 1/2 mặt nạ trước bên phải bị vỡ bung khỏi vị trí lắp ráp, phần còn lại bị gãy nhựa, trầy xước sơn trong diện (55 x 27)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 75cm. Khung kim loại phía trước kết nhót bị cong vênh, móp méo, áp sát vào bề mặt kết nhót trong diện (35 x 6)cm, lún sâu vào trong so với vị trí ban đầu 14cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. Tiếp giáp về phía dưới kết nhót, phát hiện kết làm mát khí nạp bị móp méo kim loại, lún vào trong so với vị trí ban đầu 12cm, vết móp méo có diện (40 x 16)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. Khung kim loại phía trước đầu xe bị cong vênh, móp méo kim loại trong diện (62 x 11)cm, lún vào trong so với vị trí ban đầu 10cm, bề mặt dính nhiều mảng sơn màu trắng, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. Đầu cản trước bên trái bị bung khỏi vị trí lắp ráp, gãy các chốt bắt cố định. Nắp ca pô phía trước bên trái có nhiều vết móp méo, trầy xước kim loại và sơn diện (100 x 65)cm, chiều hướng

từ dưới lên trên và từ trước ra sau. Kính chắn gió trước bị nứt vỡ hoàn toàn, lún vào trong, diện (140 x 80)cm. Mặt trên trần xe bị cong vênh, móp méo, trầy xước sơn và kim loại, bề mặt dính nhiều cát sỏi, diện (135 x 200)cm, chiều hướng từ phải qua trái và từ trên xuống dưới. Cụm gương chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn. Nắp thùng xe bị cong chột cố định, làm phía sau nắp thùng xe lệch qua bên trái 14cm và lệch về phía trên sau bên trái 09cm. Mặt ngoài phía trên sau của nắp thùng xe có nhiều vết trầy xước sơn, nhựa và mài mòn nhựa diện (40,8 x 24,6)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ phải qua trái. Mặt ngoài phía trên của 1/2 dè chắn bùn trước bên phải có nhiều vết trầy xước sơn và nhựa, diện (72 x 7)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, bề mặt dính nhớt. Lốp xe trước bên phải không còn hơi. 02 túi khí trước bị bung ra ngoài. Trên bề mặt sàn xe của 02 ghế trước và trên bề mặt của 02 ghế trước có nhiều mảnh vỡ kính trong diện (85 x 106)cm.

Qua giám định về an toàn kỹ thuật, Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai kết luận: Xe ô tô biển số 81C-121.83 tại thời điểm giám định, xe không hoạt động được do một số chi tiết, hệ thống, tổng thành bị hư hỏng do tai nạn giao thông; tháo kiểm tra hệ thống lái, hệ thống phanh: Đủ chi tiết, liên kết chắc chắn, các má phanh, đĩa phanh và tang trống chất lượng đảm bảo, đủ độ bền và đảm bảo tính năng hoạt động.

+ Đối với xe mô tô biển số 81T2-3541:

Toàn bộ đồng hồ công tơ mét, đèn chiếu sáng và tín hiệu trước bị vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí lắp ráp. Trục tay lái bên trái bị cong gập, chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trái qua phải; ốp nhựa tay lái bị vỡ hoàn toàn. Gương chiếu hậu bên phải bị gãy vỡ; 1/2 trục tay lái bên phải bị mài mòn kim loại, bề mặt dính chất màu trắng diện (06 x 3,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. Đầu dè chắn bùn trước bị nứt vỡ nhựa diện (21 x 14)cm, chiều hướng từ phải qua trái và từ trước ra sau. Mặt ngoài của vỏ máy bên phải có vết chà sạch bụi, trầy xước, hằn và nứt kim loại diện (15 x 11)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước và từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 21cm. Đầu ốc nhựa của cục thử nhớt bị gãy. Mặt ngoài dưới trong của ốp kim loại gác để chân trước bên phải bị móp méo kim loại, trên bề mặt có vết trầy xước diện (02 x 02)cm, chiều hướng từ dưới lên trên và từ trái qua phải, tâm vết cách mặt đất 25cm; mặt ngoài phía dưới trước của cục cao su gác để chân này bị rách cao su diện (5,3 x 2,2)cm, chiều hướng từ trong ra ngoài và từ dưới lên trên; đầu trục gác để chân này bị cong gập về phía sau, áp sát vào đầu ống xả khói. Ốp nhựa sườn xe bên phải bị vỡ hoàn toàn, bình ắc quy tại vị trí này không còn. Mặt ngoài giữa của cụm thanh kim loại bắt gác để chân sau bên phải có vết trầy xước sơn và kim loại, diện (4,2 x 0,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ ngoài vào trong, làm cụm kim loại bắt gác để chân này áp sát vào mặt ngoài bên phải của lốp sau. Phụộc nhún sau bên phải bị gãy tại vị trí đuôi ống phụộc nhún; phụộc nhún sau bên phải bị cong gập theo chiều hướng từ trước ra sau, đuôi và thân của ống phụộc nhún này bị áp sát vào

vành sau bên phải của lốp xe. Yên xe, cụm đèn stop và các đèn xi nhan sau không còn. Mặt ngoài đầu cực cao su tay lái bên trái và mặt ngoài phía trên ống tay lái bên trái có nhiều vết trầy xước, mài mòn, rách cao su và mài mòn kim loại, diện (4,2 x 2,8)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới và từ sau ra trước. Mặt ngoài vỏ máy bên trái có nhiều vết trầy xước sơn và kim loại diện (9,6 x 10,3)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới; cần điều khiển số bị cong vênh, móp méo kim loại, áp sát vào đầu và đuôi của vỏ máy bên trái. Phía sau của ốp nhựa sườn xe bên trái bị vỡ hoàn toàn. Cụm kim loại bắt với trục gác để chân sau bên trái bị cong vênh, áp sát vào phía trên hộp chấn xích; mặt ngoài phía dưới của ốp kim loại trục gác để chân bên trái và mặt dưới cực cao su gác để chân này có nhiều vết trầy xước kim loại và cao su, diện (10,8 x 3,1)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. 1/2 khung kim loại bảo vệ đuôi xe bên phải bị gãy.

+ Đối với xe ô tô biển số 81A-020.06:

1/3 thân xe phía sau bên trái và đuôi xe bị móp méo và biến dạng, diện (176 x 106)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 90cm và cách mép ngoài thân xe bên trái 34cm; trong vùng móp méo này, cụm đèn tín hiệu sau bên trái và đèn chiếu sáng sau bên trái vỡ hoàn toàn, trên bề mặt vùng móp méo có nhiều mảnh vỡ kính gáo đèn và nhựa. Lò xo bắt cố định phía trên phuộc nhún bánh sau bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, bề mặt có nhiều vết hàn kim loại diện (17 x 04)cm. Khung kim loại cản sau bị cong vênh, móp méo trong diện (124 x 15,5)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 60cm. Nắp cốp sau móp méo và biến dạng, diện (118 x 44)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 106cm. Toàn bộ kính chắn gió sau bị vỡ hoàn toàn. Phần thân xe phía sau bên phải vị trí tiếp giáp với cụm đèn phía sau bên phải bị móp méo kim loại và bong tróc sơn, diện (58 x 47)cm, chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cách mặt đất 69cm. Mặt lốp sau bên trái (vị trí tiếp giáp với mặt đường) có vết chà sạch bụi và trầy xước cao su diện (71 x 19)cm, chiều hướng theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, tâm vết cách chân van 61cm theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, bề mặt dính chất sơn màu trắng. Cửa sau bên trái bị móp méo, cong vênh kim loại và bong tróc sơn, diện (90 x 73)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ phải qua trái, trên bề mặt dính chất màu xám đen, kính chắn gió cánh cửa này vỡ hoàn toàn; khung kim loại bị cong vênh, móp méo, bong tróc sơn, kim loại diện (33 x 05)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ phải qua trái. Cửa xe trước bên trái cong vênh, móp méo kim loại, bong tróc sơn, trầy xước và rách kim loại, diện (106 x 67)cm, bề mặt dính chất màu xám đen, chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên và từ trái qua phải, tâm vết cách mặt đất 63cm; vết móp méo lún sâu vào trong so với vị trí ban đầu 13,5cm. Cụm gương chiếu hậu bên trái bị gãy trục gương, kính và nhựa bị vỡ. Bể dựa hàng ghế sau bên trái bị đẩy về phía trước, ghế có dính nhiều mảnh kính vỡ. Ghế trước bên trái và sàn để chân có nhiều mảnh kính vỡ. Góc trần xe phía sau bên trái bị móp méo kim loại và bong tróc sơn, diện (20 x

35)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ trái qua phải.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CTr-VKS, ngày 07/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc Nam về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về mức hình phạt:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b Điều 2 của Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc N: Từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại: Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại Dương Văn Minh: Ông M và bị cáo Vũ Ngọc N đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự, vì vậy tại phiên tòa ông Minh không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị S: Đồng ý với ý kiến của ông Dương Văn M

+ Chị Nguyễn Thị M: Không có yêu cầu và ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ ngày 16/5/2017, tại ngã ba giữa đường Trường Chinh với đường đi vào chợ Chi Lăng thuộc tổ 02, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, chị B không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 81T2-3541 chuyên hướng qua đường, lúc này Vũ Ngọc N điều khiển xe ô tô biển số 81C-121.83 lưu thông trên đường Trường Chinh, thành phố Pleiku theo hướng từ dốc Hàm Rồng đến ngã ba Phù Đồng, thành phố Pleiku với tốc độ khoảng 70km/h, khi nhìn thấy xe của chị B thì khoảng cách giữa hai xe

quá gần nên N không kịp giảm tốc độ mà điều khiển xe qua bên phải để tránh thì phần cản trước bên trái của xe ô tô do N điều khiển đã tông vào bên phải của xe mô tô do chị B điều khiển; tiếp đó, xe ô tô biển số 81C-121.83 do N điều khiển lao về phía lề đường bên phải theo hướng đi và tông vào phía sau bên trái của xe ô tô biển số 81A-020.06 của ông Dương Văn M đang đỗ trên lề đường trước đó.

Hậu quả vụ tai nạn: Chị H' Bình bị “*vỡ lún sọ, gãy đốt sống cổ (C3) do tai nạn giao thông*” và chết. Xe mô tô biển số 81T2-3541 của chị B bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 7.500.000 đồng. Xe ô tô biển số 81A-020.06 của ông Dương Văn M bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 148.000.000 đồng.

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc N trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Ngọc N đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Nguyên nhân vụ tai nạn là do Vũ Ngọc N điều khiển xe ô tô nhưng không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm để đảm bảo an toàn giao thông khi tham gia giao thông trong điều kiện trời mưa, tầm nhìn hạn chế, khi đến khu vực nơi có đường giao nhau, có các biển báo hiệu và khi có chướng ngại vật ở phía trước là xe mô tô biển số 81T2-3541 do bị hại B điều khiển đang chuyển hướng qua đường, nên khi phát hiện xe mô tô 81T2-3541 do bị hại B điều khiển đang chuyển hướng qua đường, N đã không thể xử lý an toàn được và đã gây ra vụ tai nạn giao thông là vi phạm vào khoản 1, 3 và 11 Điều 5, Điều 11 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, bị cáo Vũ Ngọc N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Tuy nhiên trong vụ tai nạn giao thông này thì bị hại B cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 81T2-3541 không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng qua đường nhưng không quan sát và nhường đường theo đúng quy định để đảm bảo an toàn giao thông.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Ngọc N. Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại B và thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Dương Văn M và bà Phạm Thị S, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại B và bị hại Dương Văn M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Vũ Ngọc N là phù hợp.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của Vũ Ngọc Nam phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, thì bị cáo Vũ Ngọc Nam sẽ được xem xét, áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Ngọc N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước cho đến khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo gây tai nạn giao thông khi đang trên đường chở người đi cấp cứu, đồng thời vụ tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại B. Giữa bị cáo và đại diện hợp của bị hại B và bị hại Dương Văn M đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp của bị hại B và bị hại Dương Văn M cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô biển số 81T2-3541 đã trả lại cho ông H, sinh năm 1968, trú tại làng Lang, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là cha ruột của bị hại B. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe ô tô biển số 81A-020.06 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Dương Văn M, sinh năm 1968, trú tại tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe ô tô biển số 81C-121.83 đã giao lại cho chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai là vợ của bị cáo Vũ Ngọc N. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy phép lái xe ô tô số 640121002312 mang tên Vũ Ngọc N Cần tuyên trả lại cho N là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Vũ Ngọc N đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại B với tổng số tiền là 95.000.000 đồng; bồi thường cho ông H là chủ xe mô tô biển số 81T2-3541 bằng xe mô tô biển số 81B1-890.68. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại B không yêu

cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vũ Ngọc N. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô biển số 81A-020.06 của ông Dương Văn M và bà Phạm Thị S. Quá trình chuẩn bị xét xử, ông M và bị cáo Nam đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, ông M và bà S không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vũ Ngọc N. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc N phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12 của Luật giao thông đường bộ. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b Điều 2 của Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2017).

Giao bị cáo Vũ Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Ia Boòng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc N 01 giấy phép lái xe ô tô số 640121002312 mang tên Vũ Ngọc N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Ngọc N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại B, bị hại Dương Văn M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 29/12/2017). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

